



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER

CAO THANG CAMPUS

SCHOOL YEAR 2014 - 2015

No.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Lưu Tuấn An	Starter 1	9.0	A
2	Nguyễn Phạm Mai Anh	Starter 1	9.5	A
3	Trần Hồng Ân	Starter 1	9.4	A
4	Đỗ Tuấn Huy	Starter 1	9.1	A
5	Đỗ Anh Kiệt	Starter 1	9.0	A
6	Lâm Quế Mẫn	Starter 1	9.3	A
7	Huỳnh Gia Bửu	Starter 2	9.0	A
8	Khúc Nhã Mỹ Duyên	Starter 2	9.0	A
9	Lê Nguyễn Hải Đăng	Starter 2	9.4	A
10	Tô Sở Hoan	Starter 2	9.1	A
11	Nguyễn Gia Huy	Starter 2	9.3	A
12	Hồ Phương Kiệt	Starter 2	9.3	A
13	Châu Đức Nhã	Starter 2	9.4	A
14	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	Starter 2	9.4	A
15	Hồ Hoàng Bảo Trâm	Starter 2	9.5	A
16	Hà Vũ	Starter 2	9.4	A
17	Hoàng Hồ Ngọc Hân	Starter 3	9.3	A
18	Hồ Công Tuấn Huy	Starter 3	9.2	A
19	Trần Hoàng Kha	Starter 3	9.3	A
20	Nguyễn Huỳnh Tuyết Linh	Starter 3	9.0	A
21	Trần Cao Khánh Ngọc	Starter 3	9.4	A
22	Lâm Khánh Tường	Starter 3	9.1	A
23	Vũ Kim Bình	Starter 4	9.5	A
24	Lý Tuấn Đạt	Starter 4	9.4	A
25	Cao Hoàng Ngọc Khanh	Starter 4	9.3	A
26	Huỳnh Minh Khôi	Starter 4	9.0	A
27	Nguyễn Hạ Gia Nghi	Starter 4	9.1	A
28	Nguyễn Trần Nguyên Thảo	Starter 4	9.2	A
29	Nguyễn Ngọc Kim Thoa	Starter 4	9.6	A
30	Nguyễn Lê Huy	Starter 5	9.2	A
31	Nguyễn Khánh Linh	Starter 5	9.6	A
32	Dương Vũ Minh	Starter 5	9.2	A
33	Võ Hoàng Quyên	Starter 5	9.5	A
34	Thái Như Thảo	Starter 5	9.8	A

35	Phạm Huỳnh Thanh Uyên	Starter 5	9.0	A
36	Trịnh Thảo Vân	Starter 5	9.5	A
37	Nguyễn Hoàng Việt	Starter 5	9.0	A
38	Nguyễn Nhật Bảo Khuê	Starter 6	9.5	A
39	Ngô Bảo Ngân	Starter 6	9.2	A
40	Lưu Thụy Du	Starter 7	9.5	A
41	Nguyễn Thụy Yến Nhi	Starter 7	9.2	A
42	Vòng Lệ Thanh	Starter 7	9.2	A
43	Nguyễn Thanh Thư	Starter 7	9.0	A
44	Nguyễn Thế Thông Tuệ	Starter 7	9.3	A
45	Nguyễn Lê Ý Vy	Starter 7	9.7	A
46	Nguyễn Khả Ánh	Starter 8	9.0	A
47	Huỳnh Đỗ Nguyên Đan	Starter 8	9.0	A
48	Mã Khải Ly	Starter 8	9.1	A
49	Lê Châu Hải Ngọc	Starter 8	9.3	A
50	Lương Trí Nhã	Starter 8	9.6	A
51	Phạm Ngọc Tú Nhi	Starter 8	9.4	A
52	Lý Ngọc Nhi	Starter 8	9.3	A
53	Nguyễn Mỹ Thanh Thảo	Starter 8	9.1	A
54	Lương Minh Vũ	Starter 8	9.3	A
55	Lê Hoàng Khánh Vy	Starter 8	9.4	A
56	Thái Hoàng Vân Khanh	Starter 9	9.4	A
57	Trần Linh Mẫn	Starter 9	9.5	A
58	Trần Thu Minh	Starter 9	9.4	A
59	Ngô Quý Bảo	Starter 10	9.0	A
60	Đỗ Thái Bảo	Starter 10	9.2	A
61	Nguyễn Tất Thu Hoàn	Starter 10	9.0	A
62	Nguyễn Quốc Hưng	Starter 10	9.2	A
63	Mina Quỳnh Anh Phạm	Starter 10	9.6	A
64	Trương Ngọc Mỹ	Starter 10	9.0	A
65	Ngô Bảo Nghi	Starter 10	9.0	A
66	Hoàng Trần Thiên Thanh	Starter 10	9.4	A
67	Nguyễn Khánh Đoan	Starter 11	9.3	A
68	Trần Duy Khang	Starter 11	9.4	A
69	Phan Vũ Tường Lam	Starter 11	9.1	A
70	Nguyễn Trí Hào	Starter 12	9.1	A
71	Nguyễn Mai Hân	Starter 12	9.2	A
72	Trần Tùng Linh	Starter 12	9.0	A
73	Huỳnh Kim Ngân	Starter 12	9.3	A
74	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	Starter 12	9.0	A
75	Huỳnh Khởi Vinh	Starter 12	9.5	A
76	Trần Kim Châu	Starter 13	9.8	A

77	Nguyễn Vĩnh Thanh Danh	Starter 13	9.4	A
78	Trần Minh Hạnh	Starter 13	9.5	A
79	Nguyễn Minh Khang	Starter 13	9.5	A
80	Nguyễn Lê Khang	Starter 13	9.0	A
81	Nguyễn Đăng Khoa	Starter 13	9.1	A
82	Phạm Minh Tường Lam	Starter 13	9.7	A
83	Ong Hải Yến	Starter 13	9.4	A
84	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Starter 13	9.5	A
85	Nguyễn Tường Vy	Starter 13	9.2	A
86	Loo Shi Minh	Intermediate 1	9.5	A
87	Phạm Dương Minh Quang	Intermediate 1	9.5	A
88	Huỳnh Nguyễn Thanh Thảo	Intermediate 1	9.0	A
89	Đỗ Trần Minh Thư	Intermediate 1	9.2	A
90	Lê Vũ Quỳnh Giang	Intermediate 2	9.1	A
91	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	Intermediate 3	9.3	A
92	Ngô Quang Khải	Intermediate 3	9.2	A
93	Đoàn Bảo Khanh	Intermediate 3	9.4	A
94	Phạm Trọng Khôi	Intermediate 3	9.6	A
95	Nguyễn Võ Tâm Như	Intermediate 3	9.3	A
96	Giang Ngọc Phương	Intermediate 3	9.3	A
97	Nguyễn Trần Ánh Thơ	Intermediate 3	9.3	A
98	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Intermediate 3	9.4	A
99	Huỳnh Tú Hiền	Intermediate 4	9.3	A
100	Huỳnh Thị Minh Mẫn	Intermediate 4	9.1	A
101	Đỗ Khiết Quân	Intermediate 4	9.1	A
102	Nguyễn Hồng Vi Duyên	Intermediate 5	9.1	A
103	Nguyễn Anh Đào	Intermediate 5	9.3	A
104	Phùng Gia Hân	Intermediate 5	9.0	A
105	Hoàng Thị Thanh Lam	Intermediate 5	9.3	A
106	Bùi Lê Phượng My	Intermediate 6	9.4	A
107	Đàm Tuấn Minh	Intermediate 6	9.5	A
108	Trần Hạo Nguyên	Intermediate 6	9.5	A
109	Trần Đàm Trung Thái	Intermediate 6	9.1	A
110	Ngô Tiến Vĩ	Intermediate 6	9.0	A
111	Đình Ngọc Khánh	Intermediate 7	9.3	A
112	Nguyễn Dương Quỳnh Nhi	Intermediate 7	9.4	A
113	Điêu Chi Đình	Intermediate 8	9.2	A
114	Nguyễn Phan Thành Long	Intermediate 8	9.2	A
115	Đỗ Hải Anh	Intermediate 9	9.2	A
116	Nguyễn Quốc Thiên Anh	Intermediate 9	9.3	A
117	Phạm Quỳnh Giao	Intermediate 9	9.5	A
118	Chung Nhất Như	Intermediate 9	9.2	A

119	Lê Thiên Phúc	Intermediate 9	9.1	A
120	Eddie O.S Nadine Trần	Intermediate 9	9.1	A
121	Nguyễn Gia Bảo	Intermediate 10	9.1	A
122	Nguyễn Duy Long	Intermediate 10	9.4	A
123	Lưu Kim Ngân	Intermediate 10	9.0	A
124	Trương Thanh Thanh	Toefl ibt Beginner 1	9.2	A
125	Nguyễn Mạc Khải	Toefl ibt Beginner 1	9.1	A
126	Dương Anh Duy	Toefl ibt Intermediate 3	9.2	A
127	Quách Phương Toàn	Toefl ibt Intermediate 3	9.0	A
128	Nhan Thiên Tường	Toefl ibt Intermediate 3	9.2	A
129	Cao Quỳnh Anh	Toefl ibt Intermediate 3	9.0	A
130	Hà Mỹ Thi	Toefl ibt Intermediate 3	9.3	A

Ho Chi Minh City, May 21 , 2015

Written by

Principal

Executive IP. Manager

Duong Tran Diem Han

Checked by

NGUYEN LE THANH TRUC

Pham Duc Quynh

Bieu Thuy Thoai My



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER

CAO THANG CAMPUS

SCHOOL YEAR 2014 - 2015

No.	STUDENT'S FULL NAME		CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Vuong Que	Chi	Elementary 1	9.6	A
2	Nguyen Gia	Nghi	Elementary 1	9.2	A
3	Pham Duong Diem	Quynh	Elementary 1	9.1	A
4	Tran Doan Quynh	Van	Elementary 1	9.0	A
5	Trieu Thi Nhu	Ngoc	Elementary 2	9.3	A
6	Vu Ngoc Thanh	Thao	Elementary 2	9.3	A
7	Giang Hy	Tien	Elementary 2	9.6	A
8	Tran Thi Hoang	Yen	Elementary 2	9.1	A
9	Nguyen Hoang Tri	Cuong	Elementary 3	9.6	A
10	Do Le Y	Duyen	Elementary 3	9.2	A
11	Tieu Hoang	Long	Elementary 3	9.3	A
12	Dai	Man	Elementary 3	9.0	A
13	Nguyen Tran Thinh	Tri	Elementary 3	9.3	A
14	Ly Gia	An	Elementary 4	9.4	A
15	Dao Quang	Duy	Elementary 5	9.3	A
16	Pham Vo Van	Khanh	Elementary 5	9.0	A
17	Hoang Tuan	Cam	Elementary 6	9.1	A
18	Bui Le Bao	Chau	Elementary 6	9.2	A
19	Khuu Anh	Vu	Elementary 6	9.0	A
20	Dao Hoang Chieu	Anh	Elementary 7	9.6	A
21	Luong Thuc	Nghi	Elementary 7	9.2	A
22	Tran Thuy Hoang	Tran	Elementary 7	9.3	A
23	Truong Y	Vy	Elementary 7	9.0	A
24	Nguyen Dac Manh	Cang	Elementary 8	9.4	A
25	Ha Vu	My	Elementary 8	9.5	A
26	Le Huynh Kim	Ngoc	Elementary 8	9.5	A
27	Nguyen Ky Tuong	Phuc	Elementary 8	9.0	A
28	Nguyen Song Ngoc	Khanh	Elementary 9	9.0	A
29	Nguyen Que	My	Elementary 9	9.0	A
30	Huynh Ba Thao	Nhi	Elementary 9	9.1	A
31	Trinh Khai	Vinh	Elementary 9	9.0	A
32	Tran Thai	Linh	Elementary 10	9.0	A
33	Truong My	Linh	Elementary 10	9.5	A
34	Dang Binh	Cathy	Elementary 11	9.0	A

35	Pham Nguyen Xuan	Mai	Elementary 11	9.0	A
36	Nguyen Ngoc	Minh	Elementary 11	9.4	A
37	Nguyen Ngoc Bao	Nghi	Elementary 11	9.1	A
38	Ho	Nhu	Elementary 11	9.2	A
39	Vo Minh	Hoang	Elementary 12	9.2	A
40	Lam The	Duong	Pre-Intermediate 1	9.8	A
41	Tu Hanh	San	Pre-Intermediate 1	9.2	A
42	Nguyen Luu Tri	Anh	Pre-Intermediate 2	9.1	A
43	Nguyen Vu Hoang	Chuong	Pre-Intermediate 2	9.1	A
44	Nguyen Quang	Dieu	Pre-Intermediate 2	9.1	A
45	Nguyen Dinh Bao	Han	Pre-Intermediate 2	9.7	A
46	Dang Bach	Hy	Pre-Intermediate 2	9.2	A
47	Huynh Le	Lam	Pre-Intermediate 2	9.6	A
48	Nguyen Do Truc	Ly	Pre-Intermediate 2	9.2	A
49	Lam Thuc	Nghi	Pre-Intermediate 2	9.6	A
50	Do Ngoc Thao	Nhi	Pre-Intermediate 2	9.8	A
51	Duong Bich	Van	Pre-Intermediate 2	9.5	A
52	Nguyen Huynh Khai	An	Pre-Intermediate 3	9.2	A
53	Truong Duc	Khai	Pre-Intermediate 3	9.4	A
54	Phan Kim	Ngan	Pre-Intermediate 3	9.3	A
55	Phan Anh	Ngoc	Pre-Intermediate 3	9.0	A
56	Pham Le Quynh	Nguyen	Pre-Intermediate 3	9.6	A
57	Nguyen Quynh	Nhu	Pre-Intermediate 3	9.2	A
58	Ho Cong Khanh	Van	Pre-Intermediate 3	9.7	A
59	Tran Khiet	Anh	Pre-Intermediate 4	9.5	A
60	Quan Tu	Dinh	Pre-Intermediate 4	9.3	A
61	Nguyen Ho Hoang	Long	Pre-Intermediate 4	9.1	A
62	Tran Ngoc Truc	Quynh	Pre-Intermediate 4	9.4	A
63	Le Nguyen Minh	Thy	Pre-Intermediate 4	9.4	A
64	La Phuong	Uyen	Pre-Intermediate 4	9.6	A
65	Quach Nhu	Cat	Pre-Intermediate 5	9.7	A
66	Nguyen Le Gia	Linh	Pre-Intermediate 5	9.7	A
67	Ma Vinh	Thiem	Pre-Intermediate 5	9.4	A
68	Le Phuong	Vy	Pre-Intermediate 5	9.4	A
69	Vo Nguyen Minh	Doan	Pre-Intermediate 6	9.6	A
70	Le Vu Dan	Phuong	Pre-Intermediate 6	9.1	A
71	Dinh Cong	Thanh	Pre-Intermediate 6	9.1	A
72	Huynh Anh	Thu	Pre-Intermediate 6	9.1	A
73	Duong Bao	Vy	Pre-Intermediate 6	9.3	A
74	Lau Tri Khang Roberto	Antonio	Pre-Intermediate 7	9.4	A
75	To Kinh	Nguyen	Pre-Intermediate 7	9.3	A
76	Nguyen Thi Cam	Tien	Pre-Intermediate 7	9.5	A

77	Tran Huu Minh	Tri	Pre-Intermediate 7	9.2	A
78	Hoang Trieu Minh	Vuong	Pre-Intermediate 7	9.4	A
79	Truong Ngoc	Anh	Pre-Intermediate 8	9.1	A
80	Lu Gia	Huy	Pre-Intermediate 8	9.4	A
81	Nguyen Phuoc	Thanh	Pre-Intermediate 8	9.0	A
82	Nguyen Quoc Khanh	Tuyen	Pre-Intermediate 8	9.5	A
83	Nguyen Pham Thien	An	Pre-Intermediate 9	9.5	A
84	Cung Van	Anh	Pre-Intermediate 9	9.3	A
85	Hoach Hue	Chanh	Pre-Intermediate 9	9.2	A
86	Le Thao	My	Pre-Intermediate 9	9.5	A
87	Truong Vinh Van	Nghi	Pre-Intermediate 9	9.0	A
88	Tran Thien	Nhan	Pre-Intermediate 9	9.5	A
89	Thai Uyen	Nhan	Pre-Intermediate 9	9.4	A
90	Nguyen Thi Thuy	Tien	Pre-Intermediate 9	9.6	A
91	Phung Trinh Van	Anh	Pre-Intermediate 10	9.6	A
92	Tran Kim	Dung	Pre-Intermediate 10	9.2	A
93	Nguyen Tran Thien	Huong	Pre-Intermediate 10	9.3	A
94	Nguyen Do	Khang	Pre-Intermediate 10	9.3	A
95	Pham Minh Thuy	Lam	Pre-Intermediate 10	9.5	A
96	Nguyen Trong Thuy	Linh	Pre-Intermediate 10	9.3	A
97	Truong Xuan	Nghi	Pre-Intermediate 10	9.4	A
98	Truong Tri	Nguyen	Pre-Intermediate 10	9.4	A
99	Tran Tuan	Phat	Pre-Intermediate 10	9.1	A
100	Thai Nha	Tu	Pre-Intermediate 10	9.5	A
101	Phung Dieu	Xuong	Pre-Intermediate 10	9.1	A
102	Nguyen Chi Thanh	Binh	Pre-Intermediate 11	9.0	A
103	Lam Nguyen Ky	Duyen	Pre-Intermediate 11	9.3	A
104	Ly Uyen	Linh	Pre-Intermediate 11	9.6	A
105	Phan Hoang	Nhien	Pre-Intermediate 11	9.5	A
106	Tran Minh	Nhu	Pre-Intermediate 11	9.1	A
107	Tran Nguyen Nhu	Tran	Pre-Intermediate 11	9.0	A
108	Pham My	Anh	Pre-Intermediate 12	9.0	A
109	Vo Bao	Chau	Pre-Intermediate 12	9.2	A
110	Phan Ky	Duy	Pre-Intermediate 12	9.1	A
111	Gia Thanh	Ha	Pre-Intermediate 12	9.5	A
112	Vo Mai	Tran	Pre-Intermediate 12	9.4	A
113	Le Hoang Triet	Minh	Pre-Intermediate 13	9.5	A
114	Vuong Hoan	Thu	Pre-Intermediate 13	9.1	A
115	Quach Boi	Boi	Upper-Intermediate 1	9.5	A
116	Nguyen Tuan Dang	Huy	Upper-Intermediate 1	9.3	A
117	Phan My	Linh	Upper-Intermediate 1	9.4	A
118	Nguyen Tuan	Loc	Upper-Intermediate 1	9.5	A

119	Nguyen Quynh	Nhi	Upper-Intermediate 1	9.4	A
120	Truong	Sam	Upper-Intermediate 1	9.0	A
121	O Gia	Han	Upper-Intermediate 2	9.3	A
122	Doan Bach Xuan	Mai	Upper-Intermediate 2	9.6	A
123	Le Hoang Uyen	Phuong	Upper-Intermediate 2	9.2	A
124	Tang Quang	An	Upper-Intermediate 3	9.1	A
125	To Ngoc My	Di	Upper-Intermediate 3	9.5	A
126	Hoang Tran Thien	Huong	Upper-Intermediate 3	9.4	A
127	Thai Hoang	Khoi	Upper-Intermediate 3	9.2	A
128	Nguyen Thi Kim	Ngan	Upper-Intermediate 3	9.3	A
129	Nguyen Man Hong	Danh	Upper-Intermediate 4	9.3	A
130	Duong Quang	Hien	Upper-Intermediate 4	9.2	A
131	Nguyen Duc	Hoang	Upper-Intermediate 4	9.2	A
132	Bach Pham Anh	Minh	Upper-Intermediate 4	9.0	A
133	Ho Dang Nhu	An	Upper-Intermediate 5	9.1	A
134	Mai Phuong	Anh	Upper-Intermediate 5	9.0	A
135	Nguyen Hoang Hien	Duong	Upper-Intermediate 5	9.2	A
136	Tran Lan	Anh	Upper-Intermediate 6	9.6	A
137	Le Luong Le	Linh	Upper-Intermediate 6	9.4	A
138	Tran Le Quynh	Nhu	Upper-Intermediate 6	9.4	A
139	Dang Trong	Tam	Upper-Intermediate 6	9.1	A
140	Huynh Tan	Phu	Upper-Intermediate 7	9.5	A
141	Huynh Phoi	Quan	Upper-Intermediate 7	9.2	A
142	Quach Hai	Trieu	Upper-Intermediate 7	9.5	A
143	Ly Thanh	Bao	Upper-Intermediate 8	9.0	A
144	Doan Phung	Nhi	Upper-Intermediate 8	9.3	A
145	Vo Thanh	Nhi	Upper-Intermediate 8	9.7	A
146	Khuu Ngoc Tam	Quynh	Upper-Intermediate 8	9.7	A

Ho Chi Minh City, May 31 , 2015

Written by

Principal

Executive IP. Manager

Checked by

NGUYEN LE THANH TRUC

Nguyen Thi Hong Dung

Vo Trang Chieu